



Module PLC 1 PHA



Module RF 1 PHA

CÔNG TƠ ĐIỆN XOAY CHIỀU MỘT PHA KIỂU ĐIỆN TỬ

SINGLE-PHASE ELECTRONIC WATT-HOUR METER

VSE11-10



Lô H.08, đường số 01, KCN Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
Lot H.08, No 01 Street, Long Hau Industrial Park, Long Hau Commune, Can Giuoc District, Long An Province



1900 88 66 05
(+84) 028 3873 4630

P.KD miền Nam: nhánh số 01
(+84) 982 611 260

P.KD miền Bắc: nhánh số 02
(+84) 982 343 413



info@vinasino.vn



www.vinasino.vn

CHỨC NĂNG/FUNCTION

Công tơ điện tử VSE11-10 là công tơ 1 pha 1 biểu giá trực tiếp có nhiều tính năng và độ tin cậy cao, dùng để đo đếm điện năng hữu công (kWh) ở lưới điện xoay chiều một pha. Được thiết kế và thử nghiệm theo tiêu chuẩn quốc tế IEC 62053-21, IEC 62052-11 và tiêu chuẩn Việt Nam.

- Đo đếm điện năng, dòng điện, điện áp và hiển thị lên màn hình LCD.
- Có cảnh báo lỗi công suất ngược, và lỗi phần cứng.
- Đọc dữ liệu qua module PLC (đọc chỉ số công tơ bằng công nghệ PLC) và sóng RF (đọc chỉ số công tơ bằng handheld và bộ tập trung).
- Có thể tích hợp thêm các module chức năng theo mục đích người sử dụng.

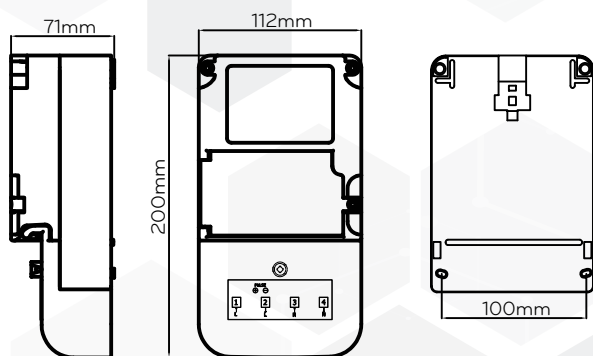
VSE11-10 is single-phase electronic watt-hour meter, measuring and direct wiring, having a lot of function and high stability is used to measure active energy (kWh) designed and tested according to IEC 62053-21, IEC 62052-11, and standards of Vietnam.

- Measuring energy, current, voltage, and display on the LCD screen.
- There is a reverse power failure warning and hardware failure.
- Remote data reading through PLC module (recording meter energy by PLC technology) and RF (recording meter energy by handheld and concentrator).
- Ability to integrate the optional modules to customer demand.

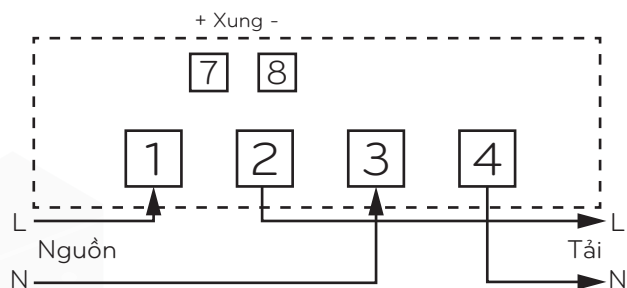
THÔNG SỐ KỸ THUẬT/TECHNICAL SPECIFICATIONS

Kiểu pha Phase type	01 pha 01 Phase
Điện áp định mức Rated Voltage	220V
Nguồn cung cấp Working Voltage	$0.8U_n \leq U \leq 1.2U_n$
Cấp chính xác đo hữu công Accuracy class for active energy	Cấp 1 Class 1
Cấp cách điện Insulation class	Cấp 2 Class 2
Dòng điện Current	10(40)A
Dòng điện khởi động Started current	$\leq 0.4\%I_b$
Hằng số công tơ Pulse constant	1600imp/kWh
Tần số làm việc Rated frequency	50Hz $\pm$ 1Hz
Công suất tiêu thụ Power consumption	$\leq 2W$ và 10VA $\leq 2W$ and 10VA
Tuổi thọ Lifespan	10 năm 10 year
Cấp bảo vệ Casing class	IP51
Nhiệt độ Temperature	-25°C ~ 70°C
Độ ẩm Humidity	$\leq 95\%$
Trọng lượng Weight	0.75Kg
Kích thước Dimension	200x112x71mm

KÍCH THƯỚC/DIMENSION



SƠ ĐỒ ĐẦU DÂY/WIRE CONNECTION DIAGRAM



ĐƯỜNG ĐẶC TÍNH TẢI/CHARACTERISTICS FOR CURRENT

